**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: TẬP VIẾT: CHỮ HOA H**

**I. MỤC TIÊU**

1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. Làm đúng BT điền chữ c / k, l / n, dấu hỏi / dấu ngã. Biết viết các chữ cái *H* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

2. Phẩm chất

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Đối với giáo viên

- Giáo án; Máy tính, máy chiếu; Phần mềm hướng dẫn viết chữ H; Mẫu chữ cái *H* viết hoa đặt trong khung chữ (SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SGK; Vở *Luyện viết 2*, tập một; Bảng con

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1. HĐ 1: Khởi động:**  - Cho HS hát và vận động theo bài hát: Em thương thầy mến cô  Nội dung bài hát nói về điều gì?  - GV liên hệ giáo dục HS  - Gọi HS viết bảng chữ hoa G, Giữ  Chữ hoa G cỡ vừa cao, rộng mấy ô?  Chữ hoa G cỡ nhỏ cao, rộng mấy ô?  Chữ hoa G gồm mấy nét? Là những nét gì?  - Nhận xét  Đố HS: trong 5 điều Bác Hồ dạy HS điều bắt đầu bằng chữ H là gì?  - GV Giới thiệu bài, nêu yêu cầu của bài học.  **2. HĐ 2: Khám phá**  **a. Hướng dẫn viết chữ hoa H**  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*:  Nêu độ cao, độ rộng của chữ hoa H cỡ vừa?  Nêu độ cao, độ rộng của chữ hoa H cỡ nhỏ?  Chữ hoa H gồm mấy nét? Là những nét gì?  - GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *H*:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.  Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa *H* thành hai phần bằng nhau).  - Gọi HS chỉ chữ mẫu và nhắc lại cách viết  - Yêu cầu HS viết bảng con  - Gọi HS nhận xét  **b. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng**  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Học tập tốt, lao động tốt*.  Em hiểu *Học tập tốt, lao động tốt là gì?*  - GV: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em thiếu niên, nhi đồng phải biết chăm chỉ học tập và làm công việc vừa sức,....  - Quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái trong cụm từ ứng dụng?  - GV gọi HS nhận xét và chốt  - Hướng dẫn viết câu ứng dụng  - Yêu cầu HS viết bảng con chữ Học  - Gọi HS nhận xét  **c. Hướng dẫn viết vở *Luyện viết 2*, tập một**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài viết:  - Tư thế viết đúng?  - GV yêu cầu HS viết vở.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  - GV chia sẻ bài HS, gọi HS nhận xét  **3. HĐ 3: Củng cố - dặn dò:**  Bài hôm nay học viết chữ hoa gì? Câu ứng dụng?  Vâng lời Bác Hồ dạy, em làm gì?  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS hoàn thành bài viết và chuẩn bị bài sau: Chữ hoa J. | - HS thực hiện  - HS trả lời  - 1 HS viết bảng  - HS trả lời  - HS trả lời: Học tập tốt, lao động tốt.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*.  + Độ cao 5 li, độ rộng 5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét: Nét 1: nét cong trái kết hợp nét lượn ngang. Nét 2: nét khuyết ngược nối liền nét khuyết xuôi đoạn cuối là nét móc phải. Nét 3 là nét sổ thẳng đứng.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS nhắc lại  - 1 HS viết bảng lớp, HS khác viết bảng con  - HS đọc(cả lớp)  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và trả lời:  Những chữ có độ cao 2,5 li: *H, l, g*.  Chữ có độ cao 2 li: *đ, p*.  Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, c, â, ô, a, n*.  - 1 HS viết bảng lớp, HS khác viết bảng con  - 1 HS nêu  - 1 HS nêu  - HS viết bài  - Đổi vở, nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe và thực hiện |